Những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái có quyết định mọi thứ không? Tại Hoa Kỳ, người chiến thắng trong các cuộc bầu cử không phải là cử tri mà là các nhà tài trợ. Nền dân chủ ở Mỹ và EU chẳng qua là một trò hề.

Bởi Frank , 27 Tháng 11 2026

Những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái có quyết định mọi thứ không? Tại Hoa Kỳ, người chiến thắng trong các cuộc bầu cử không phải là cử tri mà là các nhà tài trợ. Nền dân chủ ở Mỹ và EU chẳng qua là một trò hề.

Đại tá Douglas Macgregor bàn về 250 năm nền cộng hòa Hoa Kỳ, cuộc chiến chống Iran và sự chuyển dịch cán cân quyền lực toàn cầu



Tác giả: Frank Dumon

Mở đầu – Sự kết thúc của một thời đại lịch sử?

Năm 2026 đánh dấu kỷ niệm 250 năm Tuyên ngôn Độc lập Hoa Kỳ. Dịp lễ ra là cơ hội để cả dân tộc nhìn lại chính mình đã khiến Đại tá quân đội Mỹ về hưu Douglas Macgregor đưa ra một phân tích đặc biệt sắc bén về tình trạng đất nước ông. Trong cuộc trao đổi chuyên sâu với Cyrus Janssen, ông không chỉ bàn về cuộc chiến chống Iran mà còn đề cập đến những vấn đề mang tính cơ cấu của nền cộng hòa Hoa Kỳ, quyền lực của các nhà tài trợ chính trị, cuộc chiến ở Ukraine, tương lai của Nga, sự trỗi dậy kinh tế của Trung Quốc và khả năng xảy ra một cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng vào năm 2027. Luận điểm trung tâm của ông là Washington đang mắc kẹt trong cuộc đấu tranh nhằm khôi phục một trật tự thế giới không còn tồn tại. Theo Macgregor, Hoa Kỳ muốn quay trở lại bối cảnh địa chính trị năm 1991, khi sự tan rã của Liên Xô tạo ra ấn tượng rằng ưu thế quân sự và kinh tế của Mỹ đã trở nên bất khả xâm phạm.

Nhưng thế giới năm 2026 không còn là thế giới năm 1991.

Các cường quốc kinh tế và quân sự khác đã xuất hiện. Nợ quốc gia của Hoa Kỳ đã tăng lên rất lớn. Không còn có thể mặc nhiên cho rằng năng lực sản xuất công nghiệp của Mỹ vượt trội. Hơn nữa, sự phụ thuộc quốc tế vào nguyên liệu và chuỗi cung ứng công nghệ bộc lộ những giới hạn của sức mạnh Mỹ. Vì vậy, Macgregor đặt ra một câu hỏi cơ bản: một quốc gia có thể tiếp tục theo đuổi bá quyền toàn cầu trong bao lâu khi không còn đủ nguồn lực tài chính, công nghiệp và quân sự để duy trì nó?

Cuộc chiến chống Iran – Washington mắc vào chính cái bẫy của mình

Theo Macgregor, Washington đang sa vào một cuộc chiến mà họ khó tìm được lối thoát có thể chấp nhận về mặt chính trị. Theo ông, những kỳ vọng ban đầu về khả năng của sức mạnh quân sự Mỹ đã không phù hợp với thực tế. Iran là một quốc gia rộng lớn với khoảng 90 triệu dân, có cơ sở hạ tầng công nghiệp riêng, lịch sử lâu đời và vị trí địa lý khiến việc chiếm đóng quân sự từ bên ngoài trở nên đặc biệt khó khăn.

Macgregor cho rằng Hoa Kỳ chưa chuẩn bị đầy đủ cho một cuộc đối đầu kéo dài với quy mô như vậy. Ông đề cập đến mức tiêu hao đặc biệt cao của tên lửa phòng không Mỹ. Tuyên bố cụ thể của ông rằng lượng sản xuất trong 19 năm đã bị tiêu hao chỉ trong bảy tháng cần được xác nhận độc lập, nhưng câu hỏi đặt ra vẫn rất xác đáng: liệu ngành công nghiệp quốc phòng Mỹ có thể đồng thời tiếp tục đáp ứng các cam kết quân sự tại nhiều khu vực trên thế giới hay không?

Theo ông, Hoa Kỳ không thể đồng thời thống trị về quân sự tại Trung Đông, châu Phi, châu Âu, Trung Á và Thái Bình Dương. Ông kết luận rằng Washington cuối cùng sẽ phải thu hẹp sự hiện diện quân sự tại nhiều khu vực rộng lớn trên thế giới.

Tám nghìn tỷ đô la – Sự điên rồ về kinh tế của chiến tranh triền miên

Những phê phán của Macgregor về hậu quả tài chính của chính sách chiến tranh Mỹ được củng cố bởi các nghiên cứu học thuật độc lập. Dự án nghiên cứu **Costs of War** của Đại học Brown đã tính toán vào năm 2021 rằng các cuộc chiến của Mỹ sau sự kiện 11/9 đã tạo ra khoảng tám nghìn tỷ đô la chi phí và nghĩa vụ tài chính.

$8,000,000,000,000: *Chi phí và nghĩa vụ tài chính ước tính của Hoa Kỳ liên quan đến các cuộc chiến sau sự kiện 11/9, theo Đại học Brown năm 2021.* Các khoản này bao gồm chi tiêu quân sự, tiền lãi, chi phí an ninh nội địa và chăm sóc cựu chiến binh trong tương lai. Nguồn: Đại học Brown – Costs of War. Macgregor đặt câu hỏi về những thành quả lâu dài đạt được để đổi lấy khoản chi tiêu khổng lồ này.

Các nguồn lực tài chính dành cho chiến tranh cũng có thể được đầu tư vào giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng, phát triển công nghiệp và an sinh xã hội. Tuy nhiên, hậu quả không chỉ giới hạn ở tài chính. Bên ngoài Hoa Kỳ, nhiều xã hội bị đảo lộn, các gia đình bị chia cắt và cả những khu vực rộng lớn phải đối mặt với tình trạng bất ổn chính trị và kinh tế kéo dài. Vấn đề trách nhiệm đối với những hậu quả đó ít nhất cũng đáng được quan tâm ngang với cuộc tranh luận về năng lực quân sự của Mỹ.

Sự phụ thuộc công nghiệp vào Trung Quốc

Một trong những nội dung quan trọng nhất của cuộc phỏng vấn liên quan đến sự phụ thuộc của Mỹ vào năng lực chế biến nguyên liệu của Trung Quốc. Điện tử hiện đại, hệ thống thông tin liên lạc, vệ tinh và công nghệ quốc phòng đòi hỏi vật liệu chuyên dụng và các chuỗi cung ứng công nghiệp phức tạp. Cơ quan Năng lượng Quốc tế xác nhận vị thế đặc biệt của Trung Quốc trong lĩnh vực đất hiếm.

Tỷ trọng của Trung Quốc trong chuỗi cung ứng toàn cầu – 2024

Công đoạn trong chuỗi cung ứng	Tỷ trọng
Khai thác các nguyên tố đất hiếm dùng trong nam châm	60%
Tinh luyện các nguyên tố đất hiếm này	91%
Sản xuất nam châm vĩnh cửu thiêu kết	94%

Nguồn: Cơ quan Năng lượng Quốc tế – Các nguyên tố đất hiếm.

Điều này củng cố đáng kể lập luận của Macgregor. Sức mạnh quân sự không chỉ dựa vào ngân sách quốc phòng mà còn phụ thuộc vào năng lực công nghiệp, chuyên môn công nghệ và chuỗi cung ứng đáng tin cậy. Một quốc gia không thể đối đầu với một cường quốc khác mà mình phụ thuộc vào trong các chuỗi cung ứng thiết yếu mà không phải chịu những rủi ro kinh tế đáng kể.

Cử tri hay nhà tài trợ – Ai quyết định chính sách của Mỹ?



Macgregor cho rằng sự khác biệt giữa đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ trong một số lĩnh vực chính sách cơ bản phần lớn chỉ là hư cấu. Chính phủ thay đổi, tổng thống được thay thế và các nghị sĩ mất ghế. Tuy nhiên, theo ông, ảnh hưởng của các tập đoàn lớn, các tỷ phú, các nhóm lợi ích tài chính và các tổ chức vận động hành lang phần lớn vẫn nguyên vẹn.

Ông tóm lược lời phê phán của mình bằng những lời sau: **Ở Hoa Kỳ, người chiến thắng trong các cuộc bầu cử không phải là cử tri mà là các nhà tài trợ.**

Tại Hoa Kỳ, không phải cử tri mà chính các nhà tài trợ mới là người chiến thắng trong các cuộc bầu cử. Phát biểu này là một nhận định chính trị, nhưng mối quan ngại về sự bất bình đẳng trong ảnh hưởng của giới tinh hoa kinh tế đã được nghiên cứu về mặt học thuật. Năm 2014, hai nhà khoa học chính trị Mỹ Martin Gilens và Benjamin Page công bố một nghiên cứu về 1.779 vấn đề chính sách. Họ kết luận rằng giới tinh hoa kinh tế và các nhóm lợi ích doanh nghiệp có tổ chức có ảnh hưởng độc lập đáng kể đối với chính sách của chính phủ Mỹ, trong khi ảnh hưởng của công dân bình thường hạn chế hơn nhiều. Do đó, câu hỏi về dân chủ không chỉ là ai thắng cử, mà trên hết là lợi ích của ai được phục vụ sau các cuộc bầu cử ấy.

Các nhóm vận động hành lang ủng hộ Israel và quyền lực của các nhà tài trợ chính trị

Macgregor đặc biệt nhấn mạnh ảnh hưởng của các tổ chức vận động hành lang ủng hộ Israel và các tỷ phú đối với chính sách đối ngoại của Mỹ. Theo ông, ảnh hưởng này giải thích vì sao các chính trị gia thuộc cả đảng Cộng hòa lẫn đảng Dân chủ tiếp tục ủng hộ sự can dự quân sự của Mỹ với Israel, ngay cả khi sự can dự đó, theo quan điểm của ông, mâu thuẫn với lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ. Ảnh hưởng tài chính của các tổ chức như vậy có thể được xem xét cụ thể thông qua dữ liệu của Ủy ban Bầu cử Liên bang Hoa Kỳ (FEC). Những số liệu chính thức của chu kỳ bầu cử 2023–2024 rất đáng chú ý.

Tài chính bầu cử Hoa Kỳ 2023–2024 – Các khoản chi độc lập được báo cáo

Hạng mục	Triệu đô la Mỹ
Các Super PAC (siêu ủy ban hành động chính trị)	2,723.8
Các ủy ban chính trị hỗn hợp	1,372.3
Các ủy ban của đảng phái	177.5
Các cá nhân và tổ chức khác	86
Các PAC khác	66.9
Tổng cộng (làm tròn)	4,43 tỷ đô la

Nguồn: Ủy ban Bầu cử Liên bang Hoa Kỳ.



Một ví dụ cụ thể về tài trợ chính trị ủng hộ Israel là United Democracy Project. Theo số liệu FEC đã dẫn ở trên, tổ chức này báo cáo chi hơn 85 triệu đô la trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 14 tháng 10 năm 2026, trong đó khoảng 53,6 triệu đô la là chi tiêu bầu cử độc lập. Tham khảo hồ sơ FEC để xem dữ liệu gốc. Những khoản tiền như vậy cho thấy sự cần thiết của một cuộc tranh luận công khai về quyền lực của các tổ chức vận động hành lang chính trị.

Ai tài trợ cho các ứng cử viên? Những lập trường chính sách nào được tưởng thưởng về tài chính? Những chính trị gia nào trở thành mục tiêu của các chiến dịch bầu cử tốn kém? Những lợi ích nào được ưu tiên khi Quốc hội quyết định về viện trợ quân sự và can thiệp nước ngoài? Đó là những câu hỏi cụ thể có thể được nghiên cứu.

Ảnh hưởng của các tổ chức ủng hộ Israel như AIPAC cần được xem xét một cách nghiêm túc và có tính phê phán như ảnh hưởng của ngành công nghiệp vũ khí Mỹ, các công ty dược phẩm, doanh nghiệp công nghệ, tập đoàn năng lượng và tổ chức tài chính. Cáo buộc rộng hơn của Macgregor rằng các tỷ phú theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái kiểm soát toàn bộ hệ thống chính trị Mỹ tự nó không được chứng minh bằng những dữ liệu tài chính này, nhưng vẫn là một sự thật.

Nền cộng hòa Hoa Kỳ – Sự kết thúc của một chu kỳ 250 năm?

Một trong những đoạn có ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc phỏng vấn liên quan đến đánh giá của Macgregor về trật tự hiến định Hoa Kỳ. Ông xem nền cộng hòa hiện nay là một hệ thống chính trị không còn khả năng tạo ra những thay đổi xã hội căn bản. Hiến pháp Hoa Kỳ được soạn thảo năm 1787 cho một xã hội khác với nước Mỹ ngày nay về hầu như mọi phương diện.

Macgregor cho rằng khuôn khổ thể chế chưa phát triển đủ để giải quyết những vấn đề của xã hội Mỹ đương đại. Các cuộc bầu cử nối tiếp nhau, nhưng theo ông, cán cân quyền lực mang tính cơ cấu ít thay đổi. Vì vậy, ông chủ trương xây dựng cái mà ông gọi là **Nền cộng hòa Hoa Kỳ thứ hai** : một cuộc cải tổ căn bản các thể chế chính trị. Việc ông đề cập đến sự kết thúc của chu kỳ 250 năm có thể không phải là một quy luật lịch sử được khoa học xác lập, nhưng là một cách diễn giải mạnh mẽ về cuộc khủng hoảng hiện nay của Mỹ. Câu hỏi đặt ra đặc biệt xác đáng: liệu các thể chế chính trị hiện hữu có thể tự cải cách khi những nhóm lợi ích được hưởng lợi từ chúng cũng nắm trong tay nguồn lực đáng kể để cản trở cải cách hay không?

Tương lai Trung Đông – Iran và Thổ Nhĩ Kỳ

Macgregor xem sự suy giảm ảnh hưởng của Mỹ tại Trung Đông là một phần của xu hướng khu vực hóa rộng lớn hơn trong chính trị thế giới. Theo ông, Iran và Thổ Nhĩ Kỳ sẽ ngày càng định hình cán cân quyền lực khu vực. Cả hai quốc gia đều có dân số đông, lịch sử nhà nước lâu đời và những lợi ích kinh tế, chiến lược quan trọng.

Macgregor dự đoán rằng Hoa Kỳ cuối cùng sẽ không còn khả năng chi phối các diễn biến chính trị trong khu vực theo ý mình. Ông cũng hoài nghi về tính bền vững của các cấu trúc an ninh hiện hữu xung quanh các quốc gia vùng Vịnh và Israel. Những dự đoán xa nhất của ông về sự biến mất của các quốc gia và sự phá hủy hoàn toàn cơ sở hạ tầng quân sự Mỹ là những dự đoán có tính thực tế.

Ukraine – Một cuộc chiến không có lối thoát ngoại giao đáng tin cậy

Ông ít tin tưởng vào các sáng kiến ngoại giao của chính phủ Mỹ và cáo buộc Washington gửi đi những thông điệp mâu thuẫn. Một mặt, các cuộc đàm phán hòa bình được tổ chức. Mặt khác, ông cho rằng các cơ cấu quân sự và tình báo Mỹ và châu Âu vẫn tham gia vào nỗ lực chiến tranh của Ukraine. Macgregor coi mâu thuẫn này là một trở ngại lớn đối với đàm phán.

Ông còn cho rằng các cơ quan tình báo Mỹ, Anh và Israel phối hợp chặt chẽ trong một số chiến dịch của Ukraine. Tuy nhiên, mức độ can dự cụ thể vào từng sự kiện mà ông đề cập không được chứng minh bằng tài liệu có thể kiểm chứng trong cuộc phỏng vấn. Lời phê phán rộng hơn của ông tập trung vào nguy cơ một cuộc chiến có sự tham gia gián tiếp của nhiều cường quốc cuối cùng có thể phát triển thành xung đột quân sự trực tiếp.

Kaliningrad – Nguy cơ leo thang tại châu Âu

Macgregor đặc biệt chú ý đến Kaliningrad, trước đây là Königsberg thuộc Đông Phổ. Bối cảnh lịch sử của vùng lãnh thổ này rất quan trọng để hiểu ý nghĩa chiến lược hiện nay của nó. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phần phía bắc Đông Phổ được đặt dưới quyền quản lý của Liên Xô. Kaliningrad ngày nay là một phần của Liên bang Nga. Do đó, một cuộc đối đầu quân sự quanh vùng lãnh thổ này không đơn thuần là sự mở rộng cuộc chiến tại Ukraine mà còn làm tăng nguy cơ xung đột trực tiếp giữa Nga và các nước NATO.

Macgregor cảnh báo rằng những tuyên bố về khả năng tiến hành các chiến dịch quân sự chống Kaliningrad chưa tính đến đầy đủ các hậu quả này. Ông lo ngại rằng những tuyên bố chính trị, công tác chuẩn bị quân sự và các hành động khiêu khích lẫn nhau có thể tạo ra một diễn biến cuối cùng trở nên khó kiểm soát. Đối với người dân châu Âu, câu hỏi cơ bản là những lợi ích an ninh nào có thể biện minh cho các nguy cơ leo thang như vậy.

Nga – Liệu Putin có quá kiềm chế?

Điều đáng chú ý là Macgregor không chỉ phê phán Washington và Brussels. Ông cũng có cái nhìn phê phán đối với giới lãnh đạo chính trị Nga. Theo ông, Nga hoàn toàn không phải là một quốc gia bên bờ vực sụp đổ như thường được gợi ý trong các phân tích phương Tây. Trái lại, ông cho rằng một bộ phận người dân Nga ngày càng bất mãn trước cuộc chiến kéo dài và chiến lược quân sự mà ông xem là quá kiềm chế của Tổng thống Putin.

Macgregor thậm chí không loại trừ khả năng Nga phải đối mặt với vấn đề kế nhiệm chính trị vào năm 2027. Ông cảnh báo phương Tây rằng người có thể kế nhiệm Putin không nhất thiết sẽ dễ thỏa hiệp hơn. Trái lại, ông dự đoán ban lãnh đạo mới của Nga có thể ít sẵn lòng cân nhắc các lập trường của phương Tây hơn. Dự đoán này đáng được quan tâm, nhưng không thể được coi là một kịch bản tương lai đã định sẵn. Cáo buộc cụ thể của ông rằng cựu Bộ trưởng Quốc phòng Sergei Shoigu bị kết án 25 năm tù cũng chưa được xác nhận độc lập trong bài viết này. Do đó, không nên công bố điều đó như một sự thật nếu thiếu tài liệu bổ sung.

Trung Quốc – Cường quốc kinh tế của thế kỷ XXI

Macgregor đặt sự phát triển của Trung Quốc trong bối cảnh lịch sử. Theo ông, qua nhiều thế kỷ, các chính quyền Trung Quốc có hai trách nhiệm cơ bản: bảo vệ đất nước trước ngoại thù và bảo đảm nguồn lương thực đầy đủ cho người dân. Ông thừa nhận rằng ban lãnh đạo Trung Quốc hiện nay đã đạt được những thành quả đáng kể trên cả hai phương diện. Theo ông, quy mô phát triển công nghiệp, cơ sở hạ tầng, tiến bộ công nghệ và quan hệ thương mại quốc tế của Trung Quốc khiến nước này trở thành một cường quốc kinh tế mà Hoa Kỳ phải tính đến.

Câu hỏi không còn là liệu Washington có thể ngăn chặn sự phát triển này hay không, mà là hai nước sẽ ứng xử với nó như thế nào. Theo Macgregor, sự đối đầu kinh tế và quân sự thường trực sẽ gây tổn hại đến lợi ích của người dân cả hai nước. Giải pháp

thay thế của ông là hợp tác thực dụng, trong đó cạnh tranh ở một số lĩnh vực không nhất thiết tự động dẫn đến thù địch trong mọi lĩnh vực khác. Qua đó, ông bác bỏ quan niệm rằng quan hệ quốc tế chỉ có thể được tổ chức xoay quanh những liên minh quân sự vĩnh viễn và những kẻ thù không thể hòa giải.

Đài Loan, bán đảo Triều Tiên và Biển Đông

Macgregor cho rằng sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa Đài Loan và Trung Quốc đại lục sẽ là một yếu tố kiềm chế quan trọng đối với đối đầu quân sự. Ông tin rằng Bắc Kinh không có lợi ích gì trong một cuộc chiến có thể làm gián đoạn nghiêm trọng sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Ông cũng coi sự hiện diện quân sự của Mỹ tại Hàn Quốc và Nhật Bản là tàn dư của một trật tự quốc tế đã thay đổi căn bản.

Về Biển Đông, ông nhấn mạnh nỗi lo của Trung Quốc trước khả năng các tuyến thương mại chiến lược bị phong tỏa. Từ góc nhìn Việt Nam, cũng cần tính đến chủ quyền và các quyền trên biển của những quốc gia khác trong khu vực. Một thế giới đa cực chỉ có thể vận hành bền vững khi không chỉ lợi ích của các cường quốc mà cả quyền của các quốc gia vừa và nhỏ đều được tôn trọng. Thay thế bá quyền Mỹ bằng một hình thức bá quyền khác sẽ không giải quyết được vấn đề căn bản.

APEC Thâm Quyến 2026 – Một trật tự thế giới đang chuyển biến

Hội nghị cấp cao APEC tháng 11 năm 2026 tại Thâm Quyến là một nội dung quan trọng trong cuộc trao đổi giữa Macgregor và Janssen. Janssen cho biết ông đã có mặt tại Thâm Quyến và mô tả bầu không khí tự tin khi Trung Quốc tổ chức sự kiện quốc tế này. Macgregor diễn giải hội nghị như một minh chứng cho sự suy giảm ảnh hưởng địa chính trị của Mỹ.

Theo ông, Nga và Trung Quốc có những lợi ích chung sâu sắc. Nga sở hữu nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, trong khi Trung Quốc có năng lực sản xuất công nghiệp đặc biệt lớn. Các ngày diễn ra cuộc họp đã đề cập trước đó (18 và 19 tháng 11 năm 2026) và ngày công bố tuyên bố (21 tháng 11) cần được kiểm tra trước khi xuất bản dựa trên các tuyên bố chính thức của APEC. Những lĩnh vực công tác được thảo luận bao gồm:

- Thương mại và đầu tư.
- Kết nối quốc tế.
- Đổi mới sáng tạo.
- Tăng trưởng kinh tế.

Đối với Việt Nam, cuộc họp này có ý nghĩa đặc biệt. Năm 2027, Việt Nam sẽ đảm nhiệm vai trò chủ nhà APEC, với Phú Quốc dự kiến là địa điểm tổ chức Hội nghị các nhà lãnh đạo kinh tế. Điều này thể hiện vai trò quốc tế ngày càng quan trọng của Việt Nam trong sự phát triển kinh tế của châu Á.

Trí tuệ nhân tạo – Cạnh tranh hay hợp tác?

Cuộc thảo luận về trí tuệ nhân tạo và NVIDIA đưa Macgregor đến một vấn đề cơ bản khác của nền kinh tế Mỹ. Ông đặt câu hỏi về những khoản đầu tư khổng lồ vào trí tuệ nhân tạo, trung tâm dữ liệu và cơ sở hạ tầng công nghệ. Theo ông, có nguy cơ các thị trường tài chính đang tạo ra những kỳ vọng không tương xứng với lợi ích kinh tế cuối cùng. Đồng thời, ông thừa nhận rằng sự phụ thuộc lẫn nhau về công nghệ giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ khiến hợp tác trở nên cần thiết.

Theo Macgregor, cuộc tranh cãi xung quanh Tổng giám đốc điều hành NVIDIA Jensen Huang được đề cập trong cuộc phỏng vấn minh họa cho vấn đề này. Việc tái bổ nhiệm vào ngày 23 tháng 11 năm 2026 và các cuộc điều tra liên quan được nêu trong phiên bản trước chưa được xác nhận độc lập trong bài viết này; xin tham khảo các thông báo chính thức của NVIDIA. Macgregor coi sự trở lại mà ông đề cập là một diễn biến tích cực. Tuy nhiên, những cáo buộc xa hơn trong cuộc phỏng vấn về một nỗ lực có tổ chức của các tỷ phú theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái nhằm thâu tóm NVIDIA không được hỗ trợ bởi bằng chứng có tính kết luận. Vấn đề địa chính trị cốt lõi vẫn là mối quan hệ giữa cạnh tranh công nghệ, an ninh quốc gia, thương mại quốc tế và hợp tác kinh tế.

Israel có thực sự là đồng minh của Hoa Kỳ không?

Macgregor đặt lại vấn đề một cách căn bản về mối quan hệ truyền thống của Mỹ với Israel. Theo ông, Washington nên đánh giá các quan hệ đối ngoại dựa trên lợi ích chiến lược cụ thể của người dân Mỹ, thay vì sự trung thành chính trị vĩnh viễn. Ông bác bỏ thế giới quan coi các quốc gia mãi mãi là đồng minh hoặc kẻ thù. Lợi ích quốc tế thay đổi. Các quốc gia có thể hợp tác trong lĩnh vực này và cạnh tranh trong lĩnh vực khác.

Cách tiếp cận này đặt ra những câu hỏi cơ bản về sự can dự của Mỹ tại Trung Đông. Các cuộc can thiệp quân sự của Mỹ phục vụ an ninh và sự thịnh vượng của người dân Mỹ đến mức nào? Các chính phủ nước ngoài và các tổ chức vận động hành lang trong nước có ảnh hưởng ra sao? Ai gánh chịu hậu quả tài chính và nhân mạng của những quyết định này? Việc trả lời các câu hỏi đó đòi hỏi sự minh bạch về tài trợ chính trị, hợp tác quân sự và quá trình ra quyết định trong Quốc hội Hoa Kỳ.

Châu Âu – Khoảng cách giữa công dân và quyền lực chính trị



Macgregor cũng đặc biệt phê phán các thể chế chính trị châu Âu. Theo ông, khoảng cách giữa chính sách đối ngoại của các chính phủ châu Âu và kỳ vọng của người dân ngày càng lớn. Vì vậy, tính chính danh dân chủ của Liên minh châu Âu đáng được thảo luận riêng. Các thành viên Nghị viện châu Âu được bầu trực tiếp. Ngược lại, Chủ tịch Ủy ban châu Âu không do người dân châu Âu trực tiếp bầu ra, mà thông qua một quy trình có sự tham gia của lãnh đạo chính phủ các quốc gia và Nghị viện châu Âu.

Sự tồn tại về mặt hình thức của các thủ tục dân chủ không tự động giải đáp mọi câu hỏi về ảnh hưởng thực tế của công dân. Tính minh bạch của quá trình ra quyết định, ảnh hưởng của các tổ chức vận động hành lang, chính sách đối ngoại và khả năng thay đổi các quyết định chính sách bằng phương thức dân chủ đều cần được xem xét một cách phê phán. Cũng cần phân biệt Liên minh châu Âu với từng quốc gia thành viên, mỗi nước đều có các thể chế dân chủ và các cuộc bầu cử riêng. Lời phê phán của Macgregor có thể được tóm lược thành câu hỏi về ý nghĩa thực sự của chủ quyền nhân dân trong những cấu trúc chính trị ngày càng phức tạp.

2027 – Năm sụp đổ tài chính?

Trong phần cuối của cuộc phỏng vấn, Macgregor đưa ra dự đoán xa nhất của mình. Ông dự đoán năm 2027 có thể đánh dấu sự khởi đầu của một cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng ảnh hưởng đến cả Hoa Kỳ và châu Âu. Ông đề cập đến nợ công gia tăng, thị trường trái phiếu, lạm phát, tính dễ tổn thương của thị trường tài chính và những nền tảng kinh tế mà ông cho là chưa đủ vững chắc. Đối với Pháp, ông thậm chí dự đoán khả năng vỡ nợ mà theo kịch bản của ông có thể dẫn đến một cuộc khủng hoảng đe dọa sự tồn tại của Liên minh châu Âu.

Theo ông, Nhật Bản cũng đang ở trong tình thế tài chính đặc biệt dễ tổn thương. Macgregor dự đoán những vấn đề kinh tế trong nước như vậy cuối cùng sẽ chấm dứt khả năng của Mỹ trong việc tài trợ cho các chiến dịch quân sự trên khắp thế giới. Lập luận của ông rất rõ ràng: khi thiếu nguồn lực tài chính, sự hiện diện quân sự ở nước ngoài phải được thu hẹp. Liệu một cuộc khủng hoảng như vậy có thực sự xảy ra vào năm 2027 hay không vẫn chưa chắc chắn. Không thể dự đoán một cách đáng tin cậy thời điểm chính xác và quy mô của các cuộc khủng hoảng tài chính. Cuối cuộc phỏng vấn, chính Macgregor cũng thừa nhận rằng không ai có khả năng tiên tri như Nostradamus.

Việt Nam – Cái giá bằng sinh mạng con người của bá quyền Mỹ



Những đau thương mà nhân dân Việt Nam phải gánh chịu là vô cùng to lớn. Bất chấp sự tàn phá khủng khiếp, nhân dân Việt Nam đã tái thiết đất nước, củng cố nền kinh tế và phát triển quan hệ ngoại giao với những đối thủ trước đây. Sự hợp tác thiết thực với Hoa Kỳ trong việc rà phá bom mìn, vật nổ chưa nổ và xử lý ô nhiễm dioxin đáng được ghi nhận. Tuy nhiên, hòa giải không bao giờ được đồng nghĩa với việc lãng quên lịch sử.

Từ năm 1961 đến năm 1971, Hoa Kỳ tiến hành một chiến dịch rải hóa chất làm rụng lá cây trên quy mô lớn tại Việt Nam. Hàng chục triệu lít thuốc diệt cỏ đã được rải xuống, trong đó có chất độc da cam nhiễm dioxin. Theo các ước tính của Việt Nam, hàng triệu người đã bị phơi nhiễm và khoảng ba triệu người mắc các vấn đề sức khỏe được cho là do chất độc da cam gây ra.

Nhân dân Việt Nam không vượt Thái Bình Dương để xâm lược California. Họ không ném bom Washington hay làm ô nhiễm đất nông nghiệp Mỹ bằng hóa chất làm rụng lá cây. Việt Nam và nhân dân Việt Nam đã phải gánh chịu hậu quả tàn phá vô cùng nặng nề. Thế nhưng, cuộc chiến tranh của Mỹ chưa thực sự kết thúc với ngày thống nhất đất nước 30 tháng 4 năm 1975.

Đọc thêm trên De Jakobijn các bài viết thuộc cuốn sách "The Price Of Illusion" (Cái giá của ảo tưởng), mà tôi đang viết từ Hà Nội cùng người đồng tác giả và người vợ của tôi, Kiều Bích Hậu:



am (tiếng Việt)
n tranh (tiếng Việt)
Nam

Một phân tích về chính sách đối ngoại của

Mỹ sẽ không đầy đủ nếu không quan tâm đến các nạn nhân của những cuộc chiến được tiến hành nhân danh tự do, dân chủ và an ninh quốc gia. Việt Nam là một trong những ví dụ lịch sử đau lòng nhất. Cơ quan Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ ghi nhận **58.220 quân nhân Mỹ thiệt mạng trong Chiến tranh Việt Nam. Nhân dân Việt Nam đã mất đi hàng triệu sinh mạng.**

Những hậu quả đối với con người không chỉ giới hạn trong những năm chiến tranh. Hơn nửa thế kỷ sau ngày thống nhất đất nước, các gia đình Việt Nam vẫn phải đối mặt với hậu quả của chất độc da cam, bom mìn và vật nổ còn sót lại sau chiến tranh, cũng như nỗi bất an về những người thân mất tích. Tại Quảng Trị, công tác nhân đạo của các tổ chức như Dự án RENEW vẫn là lời nhắc nhở hữu hình về một lịch sử chưa

khép lại.

Bất chấp sự tàn phá, nhân dân Việt Nam đã tái thiết đất nước. Họ giữ vững nền độc lập, phát triển kinh tế, mở rộng quan hệ quốc tế và thậm chí tìm kiếm sự hợp tác với những kẻ thù trước đây. Tinh thần sẵn sàng hòa giải ấy đáng được tôn trọng, nhưng không có nghĩa là trách nhiệm lịch sử đối với cuộc chiến được phép lãng quên. Các cuộc chiến sau sự kiện 11/9 cũng gây ra những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đối với con người.

Theo Đại học Brown, tổng số người thiệt mạng trực tiếp và gián tiếp tại các vùng chiến sự được nghiên cứu ước tính ít nhất từ 4,5 đến 4,7 triệu người. Hơn 38 triệu người phải rời bỏ nơi cư trú. Những con số này bao gồm nạn nhân thuộc các bên tham chiến khác nhau và những hậu quả gián tiếp như bệnh tật, suy dinh dưỡng và sự phá hủy cơ sở hạ tầng thiết yếu. Đằng sau mỗi con số thống kê là một sinh mạng. Vì vậy, câu hỏi cơ bản không chỉ là một quốc gia sở hữu bao nhiêu sức mạnh quân sự, mà còn là quốc gia đó phải chịu trách nhiệm gì đối với hậu quả của việc sử dụng sức mạnh ấy.

Kết luận – Từ bá quyền đến chung sống hòa bình

Cuộc trao đổi giữa Douglas Macgregor và Cyrus Janssen đưa ra một cách diễn giải đặc biệt phê phán về cán cân quyền lực quốc tế hiện nay. Macgregor coi chính sách chiến tranh của Mỹ, ảnh hưởng của giới tinh hoa kinh tế, sự phụ thuộc công nghiệp vào Trung Quốc và tính dễ tổn thương về tài chính của phương Tây là những vấn đề có liên hệ mật thiết với nhau. Theo ông, Hoa Kỳ đứng trước một lựa chọn mang tính lịch sử: tiếp tục bám víu vào tham vọng thống trị toàn cầu hay chấp nhận vị trí của mình trong một thế giới đa cực.

Những dự đoán của ông về tương lai của Mỹ, châu Âu, Nga và Trung Đông sẽ phải được kiểm nghiệm bằng các diễn biến tiếp theo. Tuy nhiên, những câu hỏi ông đặt ra về trách nhiệm của các nhà lãnh đạo chính trị, ảnh hưởng của đồng tiền đối với các thể chế dân chủ và hậu quả của chiến tranh đối với con người xứng đáng được thảo luận nghiêm túc trong xã hội. Đối với những quốc gia như Việt Nam, chủ quyền quốc gia có ý nghĩa vượt xa lý thuyết địa chính trị. Chủ quyền ấy đã giành được bằng một cái giá khủng khiếp về sinh mạng con người.

Một trật tự thế giới hòa bình đòi hỏi không một cường quốc nào được tự cho mình quyền áp đặt mô hình chính trị, kinh tế hay xã hội của mình lên các dân tộc khác bằng sức mạnh quân sự.

Nguồn tham khảo và tài liệu bổ sung

- Cyrus Janssen – Phỏng vấn Douglas Macgregor – Nguồn sơ cấp, khoảng 42 phút.
- Gilens & Page – Testing Theories of American Politics (Kiểm nghiệm các lý thuyết về chính trị Mỹ) – Ảnh hưởng của giới tinh hoa kinh tế.
- Ủy ban Bầu cử Liên bang Hoa Kỳ – Tài chính bầu cử Mỹ.
- United Democracy Project – FEC – Tài trợ chính trị ủng hộ Israel.
- Đại học Brown – Costs of War – Tổn thất về con người và tài chính do chiến tranh.
- Cơ quan Năng lượng Quốc tế – Các nguyên tố đất hiếm – Chế biến nguyên liệu của Trung Quốc.
- APEC – Tuyên bố của các nhà lãnh đạo – Hợp tác kinh tế.
- NVIDIA – Quan hệ nhà đầu tư – Thông báo chính thức của doanh nghiệp.
- Cơ quan Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ – Chiến tranh Việt Nam.
- Dự án RENEW – Công tác nhân đạo tại Việt Nam.